

Thực hiện vai trò giới trong hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con độ tuổi mẫu giáo ở Việt Nam

Trần Quý Long*

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng số liệu Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ (MICS) Việt Nam năm 2014 để tìm hiểu việc thực hiện vai trò của bố mẹ trong chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con ở tuổi mẫu giáo. Kết quả phân tích cho thấy, người vợ có tỷ lệ cao hơn người chồng trong các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con. Bố mẹ là người Kinh, có học vấn cao hơn; gia đình có mức sống cao hơn và ít người hơn, ở khu vực thành thị và đồng bằng sông Hồng thì con được chăm sóc, hỗ trợ phát triển nhiều hơn. Có thể thấy, học vấn, địa vị kinh tế - xã hội cũng như điều kiện sống có ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của bố mẹ trong hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho trẻ em.

Từ khóa: Trẻ em; Chăm sóc trẻ em; Phát triển trẻ thơ; Vai trò giới.

Ngày nhận bài: 14/4/2021; ngày chỉnh sửa: 7/5/2021; ngày duyệt đăng: 25/8/2021.

1. Đặt vấn đề

Những năm tháng đầu đời là giai đoạn đầy tiềm năng cho sự tăng trưởng và phát triển của con người. Đây cũng là một thời kỳ đặc biệt mong manh, non nớt và dễ bị tổn thương đối với trẻ em. Từ những năm tháng sớm nhất, sự phát triển và học tập của trẻ em cần phải được được áp ủ, nuôi dưỡng và khích lệ qua các mối quan hệ tương tác giữa trẻ và người chăm sóc trong môi trường an toàn, thân thiện. Một trẻ em được chăm sóc tột tể sẽ có thể phải chịu những khiếm khuyết về sự phát triển và những ảnh hưởng của nó sẽ làm cho những năm đầu đời - là thời kỳ quyết định đối với sự phát triển trẻ em - sẽ bị khép lại trong giai

* TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

đoạn tuổi mầm non (UNESCO, 2007). Trong giai đoạn này, điều quan trọng là trẻ em phải được sự hỗ trợ về các mặt: bảo vệ, sức khỏe tốt, dinh dưỡng thích hợp, kích lệ, phát triển ngôn ngữ và quan trọng hơn cả là tương tác và gắn bó với những người chăm sóc chúng (Judith L. Evans, 2006).

Hầu hết trẻ em được sinh ra, nuôi dạy và lớn lên từ gia đình. Chính vì vậy, gia đình là môi trường đặc biệt quan trọng đối với tương lai của thế hệ trẻ. Tuy nhiên, việc chăm sóc trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vẫn chỉ được coi là việc không tên trong gia đình và là một loại hình lao động không lương. Nếu không có hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con độ tuổi mẫu giáo thì trẻ em sẽ không có điều kiện phát triển trí tuệ cũng như thể lực và chính bản thân những bậc cha mẹ cũng sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì, phát triển các năng lực làm cha mẹ của họ.

Chăm sóc con độ tuổi mẫu giáo đòi hỏi các bậc cha mẹ phải có mặt thường xuyên để phục vụ, không chỉ tính riêng tình cảm yêu thương và sự bảo vệ trước mọi nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển, mà còn là sự kích thích trí tuệ. Do đó, trong gia đình, giữa người vợ và người chồng cần phải chia sẻ một cách bình đẳng và hỗ trợ lẫn nhau trong chăm sóc và hỗ trợ phát triển cho con. Qua phân tích số liệu MICS 2014, nghiên cứu này nhằm tìm hiểu việc thực hiện vai trò chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con ở tuổi mẫu giáo (3-6 tuổi) của người vợ và người chồng diễn ra như thế nào; đồng thời xác định những yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò đó. Nghiên cứu cung cấp thông tin về đặc điểm, thực trạng trẻ em được chăm sóc, hỗ trợ phát triển ở MICS 2014 theo sự phân công vai trò của bố mẹ và là cơ sở cho việc so sánh, tham khảo cho những nghiên cứu gần đây về vai trò của vợ và chồng trong hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con nhỏ.

2. Tổng quan nghiên cứu

Chăm sóc con nhỏ được thực hiện thông qua sự phân công lao động trong gia đình. Sự phân công này mang tính chất phân biệt giới rõ rệt bởi dù có sự tham gia của các thành viên trong gia đình, trách nhiệm này trước hết thuộc về người vợ với tỉ lệ cao hơn rất nhiều so với người chồng. Theo kết quả một nghiên cứu tại Hà Nội, việc chăm sóc con nhỏ trong gia đình chủ yếu do người mẹ đảm nhận với tỷ lệ gần như tuyệt đối, trong khi đó tỷ lệ này ở người chồng là hai phần ba (Trần Quý Long, 2014). Có thể thấy, chăm sóc con nhỏ là gánh nặng trách nhiệm của người phụ nữ vì họ thường là người gần gũi và luôn dành nhiều thời gian cho con hơn các thành viên khác trong gia đình (Trương Trần Hoàng Phúc, 2010).

Hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con nhỏ trong độ tuổi mẫu giáo có mối liên hệ với các đặc trưng cá nhân của người vợ và người chồng. Mức độ

tham gia công việc chăm sóc con của phụ nữ dân tộc thiểu số nặng nề hơn so với phụ nữ người Kinh do những hạn chế về điều kiện kinh tế - xã hội và tập quán. Theo kết quả khảo sát MICS 2011, trẻ em dân tộc thiểu số nhận được sự tham gia khuyến khích phát triển và học tập từ người bố thấp hơn trẻ em người Kinh (Tổng cục Thống kê, 2011). Điều này có thể thấy rằng, trẻ em dân tộc thiểu số thường sống ở những vùng kém phát triển về kinh tế - xã hội, các bậc cha mẹ thường thiếu kiến thức và kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ em cũng như chưa nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục mẫu giáo nên ảnh hưởng phần nào đến tình trạng phát triển trẻ thơ của con (Trần Quý Long, 2015).

Trình độ học vấn của cha mẹ có ảnh hưởng không nhỏ đến việc quan tâm chăm sóc con. Những gia đình có trình độ học vấn cao sẽ có điều kiện để nhận thức được tầm quan trọng và hiểu được phương thức chăm sóc con như thế nào. Thực tế cho thấy, việc quan tâm chăm sóc con tốt hơn ở những gia đình có học vấn cao (Đặng Cảnh Khanh, 2003). Khảo sát MICS 2011 cho thấy nhóm người bố có trình độ học vấn cao hơn tham gia nhiều hơn vào các hoạt động khuyến khích phát triển cùng con. Ngược lại, với những bậc cha mẹ có trình độ học vấn thấp thì trẻ có xu hướng ít nhận được chăm sóc, hỗ trợ phát triển (Tổng cục Thống kê, 2011). Học vấn của bố mẹ là yếu tố quyết định sự khác biệt trong việc tiếp cận hoạt động chăm sóc của trẻ em. Bố mẹ có vai trò quyết định trong việc khuyến khích sự thông minh và sự phát triển về thể lực trong những năm đầu đời của trẻ. Học vấn kém và phụ thuộc vào những người khác của bố mẹ sẽ lấy đi sự hiểu biết và tự tin, làm suy yếu khả năng chăm sóc con của họ (Ngân hàng Thế giới, 2001). Một nghiên cứu sử dụng số liệu Điều tra đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ Việt Nam năm 2011 cho thấy những người có học vấn thấp thường gặp những cản trở ảnh hưởng đến việc tiếp thu thông tin và kiến thức. Học vấn thấp cũng làm cho phụ nữ bị hạn chế về quan hệ xã hội, trong đó có sự tương tác với người chồng, từ đó dễ rơi vào tình trạng lệ thuộc và không có quyền quyết định trong việc chăm sóc dạy dỗ con. Có khả năng người người mẹ có học vấn cao hơn có nhận thức tốt hơn về sự phát triển trẻ thơ cho nên có xu hướng nghiêng về cách nuôi dạy con bằng biện pháp khích lệ hơn cũng như chú trọng hơn trong việc đầu tư chăm sóc phát triển cho trẻ em (Trần Quý Long, 2015).

Hộ gia đình có quy mô càng lớn thì sự tham gia của người cha vào hoạt động chăm sóc trẻ em càng giảm bởi trong các gia đình này còn có sự tham gia của các thành viên khác. Thêm vào đó, người cha ở những hộ gia đình nhỏ hơn có thể là những người trẻ tuổi hơn và có trình độ học vấn cao hơn nên có sự bình đẳng về giới hơn trong việc chia sẻ trách nhiệm chăm sóc con (Trần Hữu Bích, 2010).

Kết quả của một số nghiên cứu cho thấy gia đình có mức sống cao hơn có điều kiện quan tâm chăm sóc con nhiều hơn. Việc dành thời gian chăm sóc con

tỷ lệ thuận với mức thu nhập đối với cả người vợ và người chồng. Theo một nghiên cứu, tình trạng kinh tế hộ gia đình có ảnh hưởng đến sự tham gia chăm sóc con của bố mẹ. Người bố trong những gia đình có tình trạng kinh tế tốt hơn cho biết họ tham gia nhiều hơn vào hoạt động chăm sóc trẻ em so với người bố ở các hộ gia đình có kinh tế thấp hơn (Trần Hữu Bích, 2010). Kết quả khảo sát MICS 2011 cho thấy, mức sống của hộ gia đình và sự tham gia vào các hoạt động chăm sóc, khuyến khích phát triển cùng với con của người bố có mối quan hệ đồng biến, nghĩa là mức sống càng cao thì sự tham gia của người bố càng lớn (Tổng cục Thống kê, 2011). Một nghiên cứu gần đây cho thấy chi phí cơ hội là rào cản lớn cho việc chăm sóc trẻ em trong gia đình. Người nghèo thường làm việc trong các khu vực không chính thức - khu vực được biết đến là thu nhập thấp, tốn nhiều công sức. Vì thế, làm việc ở khu vực không chính thức có thể gây cản trở người nghèo khi bỏ thời gian chăm sóc trẻ em (Trần Quý Long, 2014).

Một số nghiên cứu cho thấy khu vực cư trú có mối liên hệ với việc phân công lao động trong chăm sóc con và người vợ ở khu vực thành thị có tỷ lệ chăm sóc con cao hơn người vợ ở khu vực nông thôn (Tổng cục Thống kê, 2011; Trần Hữu Bích, 2010). Theo một nghiên cứu tiến hành năm 2014, có thể là do các gia đình ở nội thành thường là gia đình hạt nhân nên người chồng phải chia sẻ công việc chăm sóc con với vợ nhiều hơn. Cũng có thể ở những xã xa nội thành, người chồng thường phải đi làm ăn xa nên không có thời gian và điều kiện quan tâm chăm sóc con bằng những chồng ở khu vực nội thành. Từ đó có thể gợi ý rằng, trong xã hội nông nghiệp chưa có sự tác động của công nghiệp hóa, đời sống hôn nhân vẫn còn mang tính chất bổ sung: người chồng làm các công việc bên ngoài gia đình, người vợ làm các công việc bên trong gia đình và chăm sóc con (Trần Quý Long, 2014).

Hoạt động chăm sóc con có sự khác biệt theo vùng kinh tế - xã hội của đất nước. Kết quả Điều tra Gia đình Việt Nam 2006 cho biết, phụ nữ ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên có thời gian chăm sóc con nhỏ thấp nhất, ngược lại, vùng Đông Nam Bộ có tỷ lệ cao nhất (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008). Một nghiên cứu cho thấy ngày càng có nhiều đàn ông tham gia vào việc chăm sóc con và người chồng ở miền Bắc tham gia nhiều hơn (John Knodel, Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy, 2008).

3. Số liệu, biến số, kỹ thuật phân tích

Nghiên cứu sử dụng số liệu từ cuộc Điều tra đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ (MICS) Việt Nam năm 2014. Cuộc điều tra này được thiết kế nhằm cung cấp các ước lượng tin cậy cho nhiều chỉ tiêu phản ánh tình hình trẻ

em và phụ nữ ở cấp quốc gia, thành thị và nông thôn và 6 vùng ở Việt Nam (Tổng cục Thống kê và UNICEF, 2015).

Biến số phụ thuộc của nghiên cứu là một biến số định lượng (numeric variable) thể hiện số lượng hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển mà các thành viên gia đình là người lớn dành cho trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo từ 36-59 tháng trong vòng 3 ngày trước thời điểm khảo sát ở MICS 2014. Các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển của bố mẹ dành cho trẻ em được MICS 2014 thu thập bao gồm: 1) đọc sách, xem truyện tranh với trẻ; 2) kể chuyện; 3) hát hoặc cùng hát; 4) đưa đi chơi ngoài trời; 5) chơi cùng; và 6) tập nói, tập đếm hoặc cùng vẽ. Biến số phụ thuộc được mã hóa từ 1 đến 6 để chỉ số lượng các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển mà trẻ em nhận được từ bố mẹ.

4. Mối liên hệ giữa các yếu tố với hoạt động chăm sóc con của người vợ và người chồng

Bảng 1 trình bày tỷ lệ tham gia từng hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con từ 3 đến 6 tuổi của người vợ và người chồng trong vòng 3 ngày trước thời điểm khảo sát MICS 2014. Hoạt động hát cho con nghe hoặc hát cùng với con của người vợ chiếm tỷ lệ cao nhất trong 6 hoạt động (chiếm 62,3%) và thấp nhất là ở hoạt động đọc sách, xem truyện tranh cùng với con (chiếm 31%). Đối với người chồng, hoạt động dẫn đi chơi và chơi cùng với con chiếm tỷ lệ cao nhất, khoảng 42%. Có thể thấy, người vợ thực hiện các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con cao hơn người chồng ở cả 6 hoạt động. Ví dụ, người vợ có hoạt động tập đếm, vẽ cùng với con là 57,4%, trong khi tỷ lệ này ở người chồng chỉ là 27,4%, chênh lệch trong tỷ lệ tham gia hoạt động này giữa người vợ và người chồng là 30 điểm phần trăm. Ngược lại, hầu hết các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con của người chồng thấp hơn rất nhiều so với người vợ và còn thấp hơn so với thành viên khác trong gia đình. Kết quả này phù hợp với một nghiên cứu của một nhóm tác giả khi nhận định, các biến đổi xã hội lớn đã diễn ra ở Việt Nam trong những năm qua dường như không tác động nhiều tới vai trò giới. Các giá trị truyền thống về gia đình có sức sống bền bỉ và tồn tại vượt lên trên các biến đổi xã hội mạnh mẽ. Mặc dù mức độ tham gia của nam giới đang tăng lên nhưng phụ nữ vẫn tiếp tục đóng các vai trò lớn trong công việc nội trợ và chăm sóc con (John Knodel, Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy, 2008).

Tổng hợp về số lượng các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ cho sự phát triển mà người vợ và người chồng dành cho con trong vòng 3 ngày trước thời điểm khảo sát được trình bày ở Biểu đồ 1. Kết quả phân tích cho thấy có 17,6% người vợ và 37,4% người chồng không thực hiện bất kỳ một hoạt động hỗ trợ

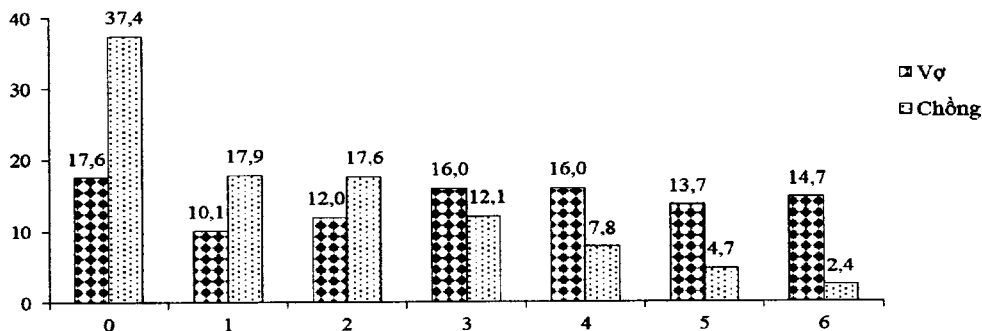
nào. Chăm sóc giáo dục con trong độ tuổi mẫu giáo là một hoạt động góp phần vào thành công của các mục tiêu giáo dục cho mọi người và góp phần đạt được các kết quả khả quan về vốn con người khi trưởng thành. Nếu những trẻ em mà không được nhận sự đầu tư chăm sóc khi ở độ tuổi mẫu giáo từ bố mẹ thì quả thật là một sự thiệt thòi đáng tiếc.

Bảng 1. Thực hiện các hoạt động chăm sóc con ở tuổi mẫu giáo của người vợ và chồng (%)

Hoạt động	Vợ	Chồng	Người khác	Không có ai
Đọc sách, xem truyện tranh	31,4	14,3	16,9	53,7
Kể chuyện	42,1	14,5	23,8	36,1
Hát, hát cùng	62,3	18,2	29,5	20,0
Dẫn đi chơi	55,7	42,7	36,5	15,2
Chơi cùng	60,1	41,6	52,5	8,4
Tập đếm, vẽ cùng	57,4	27,4	33,0	19,2

Nguồn: Tính toán từ số liệu Điều tra đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014.

Biểu đồ 1. Số hoạt động chăm sóc con tuổi mẫu giáo của người vợ và người chồng (%)



Nguồn: Tính toán từ số liệu Điều tra đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014.

Bảng 2 trình bày mối quan hệ giữa số lượng trung bình (mean) của người vợ và chồng trong hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con dưới 6 tuổi trong vòng 3 ngày trước khảo sát theo các đặc trưng của con và của người vợ, người chồng từ số liệu MICS 2014. Kết quả phân tích cho thấy, số lượng trung bình các hoạt động hỗ trợ sự phát triển cho con của người vợ và người chồng là khá thấp, 3,0 và 1,5.

Có thể thấy, hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con độ tuổi mẫu giáo trong gia đình được thực hiện do có sự phân công lao động, thực hiện vai

trò giữa vợ và chồng. Sự phân công này vẫn mang tính chất phân biệt giới rõ rệt bởi vì tỷ lệ người vợ thực hiện các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con cao hơn rất nhiều so với người chồng.

Bảng 2. Mối quan hệ giữa các đặc trưng và số lượng trung bình các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ con phát triển của người vợ và chồng

Đặc trưng	Vợ		Chồng	
	Mean	N	Mean	N
Tuổi của trẻ (theo tháng)				
36-47	3,0	548	1,6	594
48-59	3,0	659	1,6	613
Giới tính trẻ				
Nam	3,0	594	1,6	548
Nữ	3,0	613	1,6	659
Thành phần dân tộc***				
Dân tộc thiểu số	2,3	293	1,2	548
Kinh	3,3	914	1,7	659
Học vấn***				
Tiểu học	1,8	320	1,1	183
Trung học	3,2	669	1,7	656
Cao đẳng, Đại học	4,4	218	2,8	184
Số thành viên***				
1-4	3,3	485	1,7	485
5-6	3,0	504	1,6	504
7+	2,6	218	1,3	218
Mức sống***				
Nghèo nhất	2,1	316	1,1	316
Cận nghèo	2,7	209	1,4	209
Trung bình	3,0	232	1,4	232
Giàu	3,5	234	1,8	234
Giàu nhất	4,3	216	2,5	216
Khu vực***				
Thành thị	3,6	462	1,9	462
Nông thôn	2,7	745	1,4	745
Vùng***				
Đồng bằng sông Hồng	3,6	189	2,0	189
Trung du và miền núi phía Bắc	2,8	236	1,4	236
Bắc Trung Bộ và DHMT	3,0	180	1,4	180
Tây Nguyên	2,9	258	1,5	258
Đông Nam Bộ	3,3	171	1,8	171
Đồng bằng sông Cửu Long	2,6	173	1,4	173
Chung	3,0	1.207	1,6	1.207

Mức ý nghĩa thống kê: *** $p < 0,001$.

Nguồn: Tính toán từ số liệu Điều tra đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014.

Theo kết quả phân tích, không có sự khác biệt giữa các nhóm tuổi và giới tính của trẻ em trong số lượng các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con của người vợ và người chồng. Như vậy, không có cơ sở cho thấy trẻ em nhận được số lượng hoạt động hỗ trợ phát triển từ mẹ và bố có sự phân biệt theo tuổi và giới tính của mình.

Thành phần dân tộc là một yếu tố quan trọng có mối quan hệ với việc thực hiện các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con của người vợ và người chồng. So với nhóm dân tộc thiểu số, số lượng hoạt động trung bình thực hiện chăm sóc, hỗ trợ con phát triển của người vợ và người chồng người Kinh đều cao hơn. Có thể nguyên nhân của sự khác biệt này do người dân tộc thiểu số thường sống ở những vùng kém phát triển về kinh tế - xã hội, thiếu kiến thức, nhận thức hạn chế về ý nghĩa và giá trị của phát triển tuổi thơ nên việc chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con một cách đầy đủ bị giới hạn. Bên cạnh đó, một trong số những trở ngại quan trọng đối với việc thực hiện chăm sóc, hỗ trợ con phát triển của người dân trong gia đình dân tộc thiểu số là do thiếu các tài liệu học và chơi bằng tiếng mẹ đẻ. Đây là những vấn đề cần chú ý trong việc xác định những giải pháp để nâng cao khả năng trong hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển con trong giai đoạn tuổi mẫu giáo của bố mẹ ở các gia đình dân tộc thiểu số trong thời gian tới.

Kết quả phân tích cho thấy, có mối quan hệ rất chặt chẽ giữa số lượng trung bình các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con ở độ tuổi mẫu giáo và học vấn của người vợ và người chồng. Người vợ và người chồng có học vấn cao hơn thì có số lượng hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con cao hơn. Qua đó cho thấy, khi có trình độ học vấn cao hơn thì người vợ và người chồng có sự hiểu biết và thực hành tốt hơn về vai trò của họ trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ em, đặc biệt là người chồng có học vấn cao hơn dường như ít có cái nhìn phân biệt giới khi tham gia chăm sóc con. Với học vấn cao hơn, người vợ và người chồng cũng có thể có tiếng nói và thuyết phục người bạn đời tham gia nhiều hơn vào các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con.

Số hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con tuổi mẫu giáo của người vợ và người chồng giảm xuống ở những hộ gia đình có số thành viên nhiều hơn. Điều này phù hợp với thực tế là khi không có sự tham gia chăm sóc trẻ em từ các thành viên gia đình khác như ông, bà thì các bậc cha mẹ phải thực hiện vai trò của mình.

Tình trạng kinh tế hộ gia đình có mối quan hệ đồng biến với số lượng trung bình các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ sự phát triển cho con ở độ tuổi mẫu

giáo của người vợ và người chồng. Nếu như người chồng ở hộ gia đình có mức sống nghèo nhất có số hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con là 1,0 thì con số này ở nhóm người chồng có mức sống giàu nhất là 2,5. Chênh lệch về số hoạt động trung bình chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con giữa hai nhóm người chồng có mức sống nghèo nhất và giàu nhất là 1,5 lần. Có thể thấy rõ một nguyên nhân trực tiếp trong việc hạn chế sự tham gia vào các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con của người vợ và người chồng trong các hộ gia đình nghèo hơn là do thiếu nguồn lực kinh tế và chi phí cơ hội cao hơn. Nhìn chung, các thành viên trong hộ gia đình nghèo thường mất phần lớn thời gian và làm việc thêm giờ để kiếm sống, do đó, phần nào đã làm hạn chế khả năng tham gia vào các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con ở độ tuổi mẫu giáo.

Số lượng trung bình các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con của người vợ và người chồng có sự khác biệt theo nơi cư trú ở khu vực thành thị và nông thôn cũng như giữa các vùng địa lý kinh tế của đất nước. Theo đó, những người cư trú ở khu vực thành thị có số hoạt động trung bình chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con cao hơn so với những người ở khu vực nông thôn. Có thể thấy, người dân ở khu vực nông thôn vẫn còn bảo lưu truyền thống văn hóa cho rằng vai trò chăm sóc con chủ yếu là của người vợ. Sự hạn chế những ràng buộc và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong việc chăm sóc con không chỉ dẫn đến sự thất bại trong việc tái sản xuất về mặt nhân khẩu mà còn làm mất ổn định khung cảnh nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em và do vậy ảnh hưởng đến quá trình tái sản xuất những thế hệ tương lai về mặt văn hóa, xã hội (Trần Quý Long, 2014).

Đồng bằng sông Hồng là vùng mà cả người vợ và người chồng thực hiện vai trò chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con với số lượng trung bình cao nhất so với các vùng khác, 3,6 và 2,0. Kết quả này có sự tương đồng với một nghiên cứu khi nhận xét, ngày càng có nhiều đàn ông tham gia vào việc chăm sóc con và người chồng ở miền Bắc tham gia nhiều hơn (John Knodel, Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy, 2008). Tuy nhiên, kết quả phân tích cho thấy người chồng có số hoạt động trung bình chăm sóc con thấp hơn người vợ ở tất cả các vùng.

5. Kết luận

Do quá trình xã hội hóa của một người từ những năm tháng đầu tiên của cuộc đời có ảnh hưởng quyết định tới những thái độ và hành vi khi lớn lên, cho nên gia đình như là nhóm người đầu tiên mà mỗi cá nhân trong mọi xã hội thường phải phụ thuộc vào, rõ ràng là một môi trường xã hội hóa có tầm quan trọng chính yếu (Tony Bilton và cộng sự, 1993). Mặc dù vậy, nghiên cứu phân tích số liệu Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014 cho

thấy có sự khác biệt giới trong hoạt động chăm sóc, hỗ trợ con phát triển giữa người vợ và người chồng và trách nhiệm chính trong lĩnh vực này do người vợ thực hiện. Hoạt động chăm sóc con là một trong số công việc gia đình được tính là việc làm không được trả công. Tuy nhiên, với tính chất cần được thực hiện trong khoảng thời gian nhất định, ở những địa điểm cụ thể và rất khó có người thay thế, hoạt động này vì thế đã hạn chế sự lựa chọn linh hoạt của người phụ nữ để có thể tham gia vào các hoạt động tạo thu nhập (Ngân hàng Thế giới, 2011).

Hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con tuổi mẫu giáo của người vợ và người chồng không có mối quan hệ với giới tính và nhóm tuổi của trẻ em. Điều này hàm ý rằng, việc chăm sóc và thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho sự phát triển của con không phụ thuộc vào bản thân trẻ em mà chịu sự ảnh hưởng của các đặc trưng cá nhân của người vợ và người chồng, gia đình và cộng đồng.

Việc người vợ và người chồng thực hiện các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con tuổi mẫu giáo có sự khác nhau theo thành phần dân tộc, học vấn, quy mô, mức sống gia đình và nơi cư trú cho thấy rằng hộ gia đình là một đơn vị phức tạp và có tính hội nhập, phản ánh những mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau có thể có giữa vợ và chồng trong gia đình. Có thể nói, những thay đổi trong nhận thức, phân bổ thời gian của người vợ và người chồng trong gia đình sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến phúc lợi và sự phát triển của con. “Làm cha mẹ” có ý nghĩa là bao hàm sự che chở và xã hội hóa. Vì thế, sự an toàn và tình cảm qua lại là cần thiết cho sự phát triển thể chất, tinh thần, tình cảm và trí tuệ của bất kỳ một đứa trẻ nào (Tony Bilton và cộng sự, 1993).

Hoạt động chăm sóc trẻ em giai đoạn mẫu giáo không chỉ cung cấp đầu vào của sự phát triển con người mà còn tạo ra năng lực tinh thần, sung mãn về thể chất cho cuộc sống của mỗi cá nhân khi trưởng thành. Tuổi mẫu giáo là thời kỳ mà con người phụ thuộc nhiều nhất vào các mối quan hệ an toàn, tương tác với những người khác trong gia đình để đảm bảo không những cho sự sống còn mà còn cho sự an toàn về tình cảm, hòa nhập với xã hội và các kỹ năng nhận thức của trẻ em. Do đó, cần phải có sự đóng góp công sức và thời gian cân bằng giữa người vợ và người chồng trong hoạt động chăm sóc con. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của quan niệm coi đây là công việc gia đình nên trong nghiên cứu này cho thấy vẫn có sự chênh lệch trong đó thiệt thòi nghiêng về phía người vợ. Nếu công việc chăm sóc, hỗ trợ phát triển cho con tuổi mẫu giáo được nhận thức đúng đắn và nhìn nhận như một nhu cầu cần được ưu tiên của con người thì những đóng góp của người vợ sẽ làm tăng địa vị kinh tế - xã hội của họ trong gia đình và ngoài xã hội và họ cũng sẽ nhận được sự chia sẻ nhiều hơn từ phía người chồng.

Tài liệu trích dẫn

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, UNICEF và Viện Gia đình và Giới. 2008. *Kết quả Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006*. Hà Nội.
- Đặng Cảnh Khanh. 2003. *Gia đình, Trẻ em, và sự kế thừa các giá trị truyền thống*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- John Knodel, Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy. 2008. *Phân công giới trong lao động gia đình ở Việt Nam*. Báo cáo nghiên cứu. Đại học Michigan.
- Judith L. Evans. 2006. *Parenting programmes: an important ECD intervention strategy. Background paper prepared for the Education for All Global Monitoring Report 2007: Strong foundations: early childhood care and education. 2007/ED/EFA/MRT/PI/12*, UNESCO.
- Ngân hàng Thế giới. 2001. *Đưa vấn đề giới vào phát triển*. Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- Ngân hàng Thế giới. 2011. *Đánh giá giới tại Việt Nam*. Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê. 2011. *Việt Nam - Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ*. Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê và UNICEF. 2015. *Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014, Báo cáo cuối cùng*. Hà Nội.
- Tony Bilton, Kenvin Bonnett, Philip Jones, Michelle Stanworth, Ken Shear và Andrew Webster. 1993. *Nhập môn xã hội học*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Trần Hữu Bích. 2010. "Vai trò của người cha - mối liên quan giữa sự tham gia sớm và sự tham gia của người cha vào chăm sóc trẻ". *Tạp chí Xã hội học*, số 2, tr. 43-51.
- Trần Quý Long. 2014. "Gia đình và hoạt động chăm sóc trẻ em ở Hà Nội". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1, tr. 77-89.
- Trần Quý Long. 2015. "Thực trạng và những yếu tố ảnh hưởng đến việc đạt được chỉ số phát triển trẻ thơ của trẻ em Việt Nam". *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 1(76), tr. 39-49.
- Trương Trần Hoàng Phúc. 2010. "Vai trò của người phụ nữ trong gia đình". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 4, tr. 39-48.
- UNESCO. 2007. *Strong Foundations - Early Childhood Care and Education*. The United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, Paris.